

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 681/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Lê Xuân C, sinh năm 1983.

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Phòng 204-CT2 khu nhà ở Đ, TDP L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 09/12/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về tình cảm:* Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh N ngày 30/11/2011. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai bên gia đình đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, tuy sống chung cùng một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị L, anh C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Xuân C xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Bùi Gia B (nam), sinh ngày 24/3/2014 và cháu Lê Như T (nam), sinh ngày 27/10/2016. Ly hôn, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Xuân C tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh L và anh Lê Xuân C xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016169 ngày 13 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - HN;
- UBND xã M, Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - HN;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà